

Số: /TTr-UBND Sa Thầy, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết thông qua Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 05-ĐA/HU ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Huyện ủy Sa Thầy về xây dựng và phát triển thị trấn Sa Thầy cơ bản đạt đô thị loại IV vào cuối năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị, ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan về quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP, ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND, ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh Kon Tum về quy hoạch phát triển mạng lưới đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ huyện Sa Thầy, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Đề án Số 05-ĐA/HU ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Huyện ủy Sa Thầy về xây dựng và phát triển thị trấn Sa Thầy cơ bản đạt đô thị loại IV vào cuối năm 2025;

Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy kính trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Số 05-ĐA/HU ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Huyện ủy Sa Thầy về xây dựng và phát triển thị trấn Sa Thầy cơ bản đạt đô thị loại IV vào cuối năm 2025, với nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ KẾ HOẠCH

1. Tên Kế hoạch: Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Số 05-ĐA/HU ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Huyện ủy Sa Thầy về xây dựng và phát triển thị trấn Sa Thầy cơ bản đạt đô thị loại IV vào cuối năm 2025.

2. Địa điểm: Thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

3. Mục tiêu: Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Số 05-ĐA/HU ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Huyện ủy Sa Thầy về xây dựng và phát triển thị trấn Sa Thầy cơ bản đạt đô thị loại IV vào cuối năm 2025.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Đánh giá chung các Tiêu chí phân loại thị trấn Sa Thầy

Đến nay, hiện trạng phát triển đô thị thị trấn Sa Thầy với các tiêu chí đô thị loại IV theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị còn nhiều hạn chế, chưa đạt tiêu chí đô thị loại IV. Thị trấn đạt 03/05 tiêu chí với 41/51 tiêu chuẩn đạt so với yêu cầu của đô thị loại IV, tổng số điểm là 74,5/75-100 điểm. Trong đó 32/51 tiêu chuẩn đạt điểm tối đa; 9/51 tiêu chuẩn đạt nhưng còn thấp; 10 tiêu chuẩn chưa đạt.

Cụ thể:

- Tiêu chí 1: Chức năng đô thị (07 tiêu chuẩn): 17,75/15-20 điểm, đạt 07/07 tiêu chuẩn (tiêu chí đạt yêu cầu).
- Tiêu chí 2: Quy mô dân số (02 tiêu chuẩn): 0/6-8 điểm, đạt 0/02 tiêu chuẩn (tiêu chí chưa đạt yêu cầu).
- Tiêu chí 3: Mật độ dân số (02 tiêu chuẩn): 3,5/4,5-6 điểm, đạt 01/2 tiêu chuẩn (tiêu chí chưa đạt yêu cầu).
- Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp (02 tiêu chuẩn): 5/4,5-6 điểm, đạt 02/2 tiêu chuẩn (tiêu chí đạt yêu cầu).
- Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan (38 tiêu chuẩn): 48,25/45-60 điểm, đạt 31/38 tiêu chuẩn (tiêu chí đạt yêu cầu).

Như vậy Thị trấn Sa Thầy còn 02 tiêu chí với 10 tiêu chuẩn chưa đạt so với tiêu chí của đô thị loại IV.

Tổng số đạt 74,5/(75÷100) điểm.

2. Đánh giá chi tiết các Tiêu chuẩn phân loại thị trấn Sa Thầy.

So sánh với 51 tiêu chuẩn của 5 tiêu chí phân loại đô thị, hiện tại thị trấn Sa Thầy đạt được **3/5 tiêu chí với 41/51 tiêu chuẩn so với yêu cầu của đô thị loại IV**. Trong đó:

2.1 Tiêu chuẩn đạt điểm tối đa 32/51:

- 1- Tiêu chuẩn về cân đối thu chi ngân sách: Đạt 2,0/2,0 điểm.
- 2- Tiêu chuẩn về mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất: Đạt 2,0/2,0 điểm.
- 3- Tiêu chuẩn về tỷ lệ hộ nghèo: Đạt 2,0/2,0 điểm.
- 4- Tiêu chuẩn về tỷ lệ tăng dân số hàng năm: Đạt 3,0/3,0 điểm.
- 5- Tiêu chuẩn về tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị: Số lao động phi nông nghiệp toàn đô thị là 2.614 người; Tổng số lao động đang làm việc ở các ngành kinh tế là 5.639 người. Tỷ lệ phi nông nghiệp thị trấn Sa Thầy là 46,36%. Đánh giá không đạt: 1,5/1,5 điểm.
- 6- Tiêu chuẩn về diện tích sàn nhà ở bình quân: Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 7- Tiêu chuẩn về tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố trong khu vực nội thành: Đạt 1,0/1,0 điểm.

- 8- Tiêu chuẩn về đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị: Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 9- Tiêu chuẩn về đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở: Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 10- Tiêu chuẩn về cơ sở y tế cấp đô thị: Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 11- Tiêu chuẩn về cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị (*đại học, cao đẳng, trung học, dạy nghề*): Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 12- Tiêu chuẩn về công trình văn hóa cấp đô thị: (*Nhà hát, Rạp chiếu phim, Bảo tàng, Nhà văn hóa*): Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 13- Tiêu chuẩn về công trình thể dục, thể thao cấp đô thị (*Sân thể thao, sân vận động, Nhà thi đấu, bể bơi*): Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 14- Tiêu chuẩn về công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị (*Chợ, siêu thị...*): Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 15- Tiêu chuẩn về tỷ lệ đất giao thông khu vực nội thành so với đất xây dựng trong khu vực nội thành (%): Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 16- Tiêu chuẩn về mật độ đường trong khu vực nội thành (*tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5m$*) (km/km^2): Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 17- Tiêu chuẩn về diện tích đất giao thông trên dân số: Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 18- Tiêu chuẩn về tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 19- Tiêu chuẩn về chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt khu vực nội thành: Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 20- Tiêu chuẩn về tỷ lệ đường phố chính khu vực nội thành được chiếu sáng: Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 21- Tiêu chuẩn về tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng: Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 22- Tiêu chuẩn về tỷ lệ phủ sóng thông tin di động/dân số: Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 23- Tiêu chuẩn về mật độ đường cống thoát nước chính khu vực nội thành: Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 24- Tiêu chuẩn về các khu vực ngập úng trong nội thành có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng: Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 25- Tiêu chuẩn về chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy: Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 26- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom: Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 27- Tiêu chuẩn về tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác thải: Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 28- Tiêu chuẩn về chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý tiêu hủy: Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 29- Tiêu chuẩn về đất cây xanh toàn đô thị: Đạt 6,25m²/người. Đạt 1,0/1,0 điểm.
- 30- Tiêu chuẩn về đất cây xanh công cộng khu vực nội thành: Đạt 1,0/1,0 điểm.

31- Tiêu chuẩn về số lượng Dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị: Đạt 2,0/2,0 điểm.

32- Tiêu chuẩn về số lượng không gian công cộng của đô thị: Đạt 2,0/2,0 điểm.

- Tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực ngoại thành: Theo Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13, ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 13, thì tại bảng 5.B, Tiêu chí 5, Phụ lục 1: Không có chỉ tiêu áp dụng cho đô thị loại IV, vậy theo quy định mục: Tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực ngoại thị đạt điểm tối đa là: 12 điểm.

2.2. Tiêu chuẩn hiện đã đạt nhưng số điểm còn thấp, phấn đấu nâng thêm điểm 4 tiêu chuẩn

1- Tiêu chuẩn về thu nhập bình quân đầu người so với cả nước: Đạt 2,5/3,0 điểm.

2- Tiêu chuẩn về Mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng (người/km²): Mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng đạt 2.841,25 người/km². *Đánh giá đạt điểm tương đối: 3,5/4,5 điểm.*

3- Tiêu chuẩn về tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị (khu phố xây dựng tập trung) (Tạm tính): Đạt 3,5/4,5 điểm.

4- Tiêu chuẩn về số thuê bao internet/số dân nội thành (máy/100 dân): Đạt 0,75/1,0 điểm.

2.3. Duy trì kết quả đạt được 05 tiêu chuẩn hiện đã đạt nhưng số điểm còn thấp.

1- Tiêu chuẩn vị trí, chức năng, vai trò: Là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm hành chính cấp huyện hoặc trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện hoặc vùng liên huyện: Đạt 3,75/5,0 điểm.

2- Tiêu chuẩn về chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Đạt 2,5/3,0 điểm.

3- Tiêu chuẩn về đất dân dụng: Đạt 0,75/1,0 điểm.

4- Tiêu chuẩn về đầu mối giao thông: Đạt 1,5/2,0 điểm.

5- Tiêu chuẩn về công trình kiến trúc tiêu biểu: Đạt 1,5/2,0 điểm.

2.4. 10 tiêu chuẩn chưa đạt, phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt thêm 9 tiêu chuẩn.

1- Tiêu chuẩn về dân số toàn đô thị: Dân số toàn thị trấn là 11.365 người. *Đánh giá không đạt: 0/2 điểm.*

2- Tiêu chuẩn về dân số khu vực nội thị (khu phố xây dựng tập trung): Tổng dân số các khu phố xây dựng tập trung là 9,641 người. *Đánh giá không đạt : 0/6,0 điểm.*

3- Tiêu chuẩn về mật độ dân số toàn đô thị: Dân số toàn thị trấn là: 11.365 người; Diện tích đất tự nhiên toàn đô thị 13,93 km². Mật độ dân số thị trấn Sa Thầy đạt 816 người/km². *Đánh giá không đạt: 0/1,5 điểm.*

4- Tiêu chuẩn về cấp nước sinh hoạt: Dự án cấp nước tập trung cho thị trấn Sa Thầy đang tiến hành triển khai (Ban quản lý các dự án 98 làm chủ đầu tư). Hiện nay, người dân trên địa bàn thị trấn sử dụng nguồn nước giếng để sinh hoạt => tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt là không có. *Đánh giá không đạt: 0/1,0 điểm.*

5- Tiêu chuẩn về tỷ lệ hộ dân khu vực nội thành được cấp nước sạch, hợp vệ sinh: Tương tự tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt, do không có hệ thống cấp nước tập trung do đó tỷ lệ dân số của thị trấn Sa Thầy được cấp nước sạch là bằng 0. *Đánh giá không đạt: 0/1,0 điểm.*

6- Tiêu chuẩn về tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật: Thị trấn Sa Thầy hiện chưa có hệ thống thoát nước thải riêng. Mạng lưới thoát nước hiện tại là hệ thống công chung, nước thải và nước mưa cùng đổ vào một đường ống. Hệ thống công chung chưa hoàn chỉnh nên chưa đáp ứng vấn đề thoát nước của khu vực. Nước mưa và nước thải thoát tự nhiên vào các kênh, mương, khe, suối.... *Đánh giá không đạt: 0/1,0 điểm.*

7- Tiêu chuẩn về sử dụng hình thức hỏa táng: Hiện thị trấn chưa có áp dụng hình thức hỏa táng. *Đánh giá không đạt: 0/1,0 điểm.*

8- Tiêu chuẩn về Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị: Trong quá trình phát triển thị trấn, các cơ quan chức năng căn cứ vào các Đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt để quản lý đô thị. Hiện tại chưa có Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thị trấn Sa Thầy. *Đánh giá không đạt: 0/2,0 điểm.*

9- Tiêu chuẩn về tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính: tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính hiện tại không có. *Đánh giá không đạt: 0/2,0 điểm.*

10- Tiêu chuẩn về nhà tang lễ: Hiện tại, trên địa bàn thị trấn Sa Thầy không có nhà tang lễ. *Đánh giá không đạt: 0/1,0 điểm.* Do phong tục tập quán và tình hình thực tế tại địa phương, việc xây dựng Nhà tang lễ để phục vụ tổ chức việc tang tại nhà tang lễ trong giai đoạn này là không phù hợp. Do đó tiêu chuẩn nhà tang lễ tạm thời giữ nguyên trong giai đoạn đến năm 2025.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để hoàn thành các mục tiêu nêu trên, phấn đấu xây dựng thị trấn Sa Thầy cơ bản đạt đô thị loại IV vào cuối năm 2025, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau đây:

1. Đối với 10 tiêu chuẩn chưa đạt, phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt thêm 9 tiêu chuẩn.

1.1. Tiêu chuẩn dân số toàn đô thị: Phấn đấu đạt mục tiêu vào năm 2025

* Mục tiêu phấn đấu:

Tiêu chuẩn	Thang điểm	Tiêu chuẩn đô thị loại IV	Hiện trạng đến năm 2020		Phấn đấu đến năm 2025	
			Đạt	Điểm	Đạt	Điểm

Dân số toàn đô thị (1.000 người)	1,5÷2,0	25÷≥50	11,365	0	25	1,5
----------------------------------	---------	--------	--------	---	----	-----

* Giải pháp và tổ chức thực hiện:

- Tổ chức lập Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy đến 2035, triển khai rà soát, bổ sung hoặc lập mới quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị cho phù hợp với tình hình phát triển đô thị và định hướng quy hoạch chung thành huyện Sa Thầy, cần đầu tư mới, mở rộng các khu dân cư, khu đô thị mới trên địa bàn thị trấn phù hợp với quy hoạch, có chính sách ưu đãi để thu hút dân cư tập trung về sinh sống.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp thị trấn, phối hợp với các sở ngành liên quan ban hành cơ chế chính sách ưu đãi phù hợp nhằm thu hút các nhà đầu tư đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp để thu hút công nhân từ các nơi khác đến làm việc, sinh sống.

1.2. Tiêu chuẩn dân số khu vực nội thị: Phân đầu đạt mục tiêu vào năm 2025

* Mục tiêu phân đầu:

Tiêu chuẩn	Thang điểm	Tiêu chuẩn đô thị loại IV	Hiện trạng đến năm 2020		Phân đầu đến năm 2025	
			Đạt	Điểm	Đạt	Điểm
Dân số khu vực nội thị (1.000 người)	4,5÷6,0	10÷≥25	9,641	0	21,21	4,50

* Giải pháp và tổ chức thực hiện: Theo Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ thì đô thị loại IV, đô thị loại V là thị trấn thuộc huyện không có khu vực nội thành, chỉ có các khu phố xây dựng tập trung và có thể có các điểm dân cư nông thôn, như vậy hiện tại thị trấn Sa Thầy có các khu dân cư tập trung gồm thôn 1, 2, 3, 4, làng Kà Đừ, KLeng nằm trong đồ án quy hoạch chung thị trấn Sa Thầy với dân số năm 2020 là 9.641 người, theo tỷ lệ tăng dân số chung của thị trấn thì khi dân số toàn thị trấn (mục 1.1) đạt 25.000 người thì dân số các khu phố xây dựng tập trung đạt khoảng 21.210 người.

1.3. Tiêu chuẩn mật độ dân số toàn đô thị: Phân đầu đạt mục tiêu vào năm 2025

* Mục tiêu phân đầu:

Tiêu chuẩn	Thang điểm	Tiêu chuẩn đô thị loại IV	Hiện trạng đến năm 2020		Phân đầu đến năm 2025	
			Đạt	Điểm	Đạt	Điểm
Mật độ dân số toàn đô thị (người/km ²)	1,0÷1,5	840÷≥980	815,87	0	1.794,69	1,50

* Giải pháp và tổ chức thực hiện: Theo tỷ lệ tăng dân số chung của thị trấn thì khi dân số toàn thị trấn (mục 1.1) đạt 25.000 người thì Mật độ dân số toàn đô thị đạt 1.794,69 người/km².

1.4. Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: Phần đầu đạt mục tiêu vào năm 2022

1.5. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh: Phần đầu đạt mục tiêu vào năm 2023

* Mục tiêu phần đầu:

Tiêu chuẩn	Thang điểm	Tiêu chuẩn đô thị loại IV	Hiện trạng đến năm 2020		Phần đầu đến năm 2025	
			Đạt	Điểm	Đạt	Điểm
Cấp nước sinh hoạt (lít/người/ngày)	0,75÷1,0	56÷ ≥70	0	0	60,00	0,75
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh (%)	1,5÷2,0	56÷ ≥66,5	0	0	60,00	1,50

* Giải pháp và tổ chức thực hiện:

- Hoàn thành dự án đầu tư Hệ thống cấp nước sạch thị trấn Sa Thầy.

- Tăng cường các biện pháp đảm bảo cung cấp nước sạch và nâng cao chất lượng nước phục vụ đô thị. Mục tiêu phần đầu đến năm 2025 đạt tiêu chuẩn cấp nước ≥60 lít/người/ngày đêm, tỷ lệ hộ dân được cấp nước đạt ≥60%.

1.6. Tiêu chuẩn tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật: Phần đầu đạt mục tiêu vào năm 2025

* Mục tiêu phần đầu:

Tiêu chuẩn	Thang điểm	Tiêu chuẩn đô thị loại IV	Hiện trạng đến năm 2020		Phần đầu đến năm 2025	
			Đạt	Điểm	Đạt	Điểm
Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật (%)	0,75÷1,0	10,5÷ ≥17,5	0	0	12,00	0,75

* Giải pháp và tổ chức thực hiện:

- Đầu tư đồng bộ Cụm công nghiệp thị trấn Sa Thầy về hạ tầng và hệ thống xử lý nước thải, chất thải tập trung đảm bảo 100% nước thải được xử lý theo quy định.

- Đầu tư xây dựng các tuyến phố chính phải có hệ thống thoát nước sinh hoạt và nước mưa riêng biệt, nhằm xử lý triệt để nước thải theo đúng tiêu chuẩn. Tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức nhằm tránh việc xả nước thải sinh hoạt không đúng quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở, công trình và công tác xây dựng trên địa bàn nhằm đảm bảo nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất trước khi đổ ra hệ thống cống chung của thị trấn đạt chuẩn theo quy định.

- Huy động nguồn vốn để đầu tư dự án thoát nước và xử lý nước thải. Vận động đầu tư Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị.

1.7. Tiêu chuẩn tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: Phần đầu đạt mục tiêu vào năm 2023

* Mục tiêu phần đầu:

Tiêu chuẩn	Thang điểm	Tiêu chuẩn đô thị loại IV	Hiện trạng đến năm 2020		Phần đầu đến năm 2025	
			Đạt	Điểm	Đạt	Điểm
Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng (%)	0,75÷1,0	Có chính sách khuyến khích ÷ ≥ 5	0	0	Có chính sách khuyến khích	0,75

* Giải pháp và tổ chức thực hiện:

- Trong giai đoạn 2021-2025, nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng trên địa bàn huyện Sa Thầy. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Kon Tum chưa có nhà hỏa táng nên hiện tại khuyến khích các hộ có thân nhân bị chết, thực hiện hình thức hỏa táng tại các tỉnh lân cận có nhà hỏa táng bằng cách hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ chi phí vận chuyển, chi phí hỏa táng...

1.8. Tiêu chuẩn Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị: Phần đầu đạt mục tiêu vào năm 2022.

* Mục tiêu phần đầu:

Tiêu chuẩn	Thang điểm	Tiêu chuẩn đô thị loại IV	Hiện trạng đến năm 2020		Phần đầu đến năm 2025	
			Đạt	Điểm	Đạt	Điểm
Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị (Quy chế)	1,5÷2,0	Đã có quy chế được ban hành tối thiểu 2 năm, thực hiện tốt quy chế ÷ Đã có quy chế	Chưa có quy chế được ban hành	0	Đã có quy chế được ban hành tối thiểu 2 năm, thực hiện tốt quy chế	2,00

Ghi chú:

Luật Kiến trúc 2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 quy định:

- Thay thế cụm từ “*quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị*” bằng cụm từ “*quy chế quản lý kiến trúc*”

- “*Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị đã được phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021*”.

Như vậy: “***Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị***” tại mục này được thay bằng “***quy chế quản lý kiến trúc***”

* Giải pháp và tổ chức thực hiện:

- Sau khi đồ án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy đến 2035 được UBND tỉnh phê duyệt, UBND huyện tổ chức lập “*quy chế quản lý kiến trúc*”, Phối hợp với sở Xây dựng: Đề nghị UBND tỉnh phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Sa Thầy.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý đô thị, trong đó tập trung thực hiện nghiêm Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị trấn Sa Thầy; tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng, vi phạm các quy định về quản lý đô thị trên địa bàn.

1.9. Tiêu chuẩn Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính: Phần đầu đạt mục tiêu vào năm 2025.

* Mục tiêu phần đầu:

Tiêu chuẩn	Thang điểm	Tiêu chuẩn đô thị loại IV	Hiện trạng đến năm 2020		Phần đầu đến năm 2025	
			Đạt	Điểm	Đạt	Điểm
Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính (%)	1,5÷2,0	21÷ ≥28	0	0	25,00	1,50

* Giải pháp và tổ chức thực hiện:

- Lập và triển khai kế hoạch xây dựng tuyến đường văn minh, phần đầu đến năm 2025 đạt ít nhất 3 tuyến phố văn minh đô thị (dự kiến các tuyến đường: Trần Hưng Đạo, Hùng Vương, Trường Chinh), nâng số lượng tuyến phố văn minh đô thị trong các năm tiếp theo. Để thực hiện mục tiêu này cần có sự phối hợp của các cơ quan liên quan và cùng với sự hưởng ứng của người dân thực hiện một cách quyết liệt, mạnh mẽ và đồng bộ.

- Triển khai xây dựng tuyến đường văn minh đô thị trên địa bàn thị trấn Sa Thầy đáp ứng đủ các tiêu chí đường thông, hè thoáng; đậu đỗ xe đúng nơi quy định; không xả rác thải ra đường, vỉa hè; không tập kết vật liệu, phế thải xây dựng trái phép; không kinh doanh, mua bán lấn chiếm lòng đường, vỉa hè...

1.10. Đối với tiêu chuẩn nhà tang lễ (chưa đạt):

Do phong tục tập quán và tình hình thực tế tại địa phương, việc xây dựng Nhà tang lễ để phục vụ tổ chức việc tang tại nhà tang lễ trong giai đoạn này là không phù hợp. Do đó tiêu chuẩn nhà tang lễ tạm thời giữ nguyên trong giai đoạn đến năm 2025.

2. Đối với các tiêu chuẩn hiện đã đạt nhưng số điểm còn thấp, phấn đấu nâng thêm điểm 4 tiêu chuẩn (Chi tiết như mục II. Phụ lục 03).

2.1. Tiêu chuẩn thu nhập bình quân đầu người so với cả nước:

* Mục tiêu phấn đấu:

Tiêu chuẩn	Thang điểm	Tiêu chuẩn đô thị loại IV	Hiện trạng đến năm 2020		Phấn đấu đến năm 2025	
			Đạt	Điểm	Đạt	Điểm
Thu nhập bình quân đầu người so với cả nước (lần)	2,25÷3,0	0,49÷≥0,73	0,55	2,5	0,65	2,75

* Giải pháp và tổ chức thực hiện:

Cần thực hiện tốt hơn nữa việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tổ chức đối thoại định kỳ cấp huyện, thị trấn và các ban, ngành chức năng để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hộ gia đình, cá nhân kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự nguyện liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác hoặc chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp thông qua các chính sách, như: Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền sử dụng đất trong những năm đầu hoạt động; tư vấn, hướng dẫn thủ tục thành lập doanh nghiệp, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh; tổ chức công tác tài chính, kế toán; cung cấp thông tin; hướng dẫn quản trị doanh nghiệp và tư vấn pháp luật...

2.2. Tiêu chuẩn mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng:

* Mục tiêu phấn đấu:

Tiêu chuẩn	Thang điểm	Tiêu chuẩn đô thị loại IV	Hiện trạng đến năm 2020		Phấn đấu đến năm 2025	
			Đạt	Điểm	Đạt	Điểm
Mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng (người/km ²)	3,5÷4,5	2800 ÷ ≥ 4200	2.841,25	3,5	6.250,00	4,50

* Giải pháp và tổ chức thực hiện:

Theo tỷ lệ tăng dân số chung của thị trấn thì khi dân số toàn thị trấn (*mục 1.1. Dân số toàn đô thị*) đạt 25.000 người thì Mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng đạt 6.250,00 người/km².

2.3. Tiêu chuẩn tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thành, nội thị

* Mục tiêu phấn đấu:

Tiêu chuẩn	Thang điểm	Tiêu chuẩn đô thị loại IV	Hiện trạng đến năm 2020		Phấn đấu đến năm 2025	
			Đạt	Điểm	Đạt	Điểm
Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thành, nội thị (%)	3,5÷4,5	49 ÷ ≥56	50,00	3,5	52,50	4,00

* Giải pháp và tổ chức thực hiện:

- Tăng cường phối hợp đào tạo nguồn lao động công nghiệp bằng nhiều hình thức và nghiên cứu thực hiện một số chính sách hỗ trợ để khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới thiết bị và công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Đầu tư hạ tầng, đưa cụm công nghiệp thị trấn Sa Thầy vào hoạt động, thu hút lực lượng lao động vào cụm công nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm; tăng cường chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, triển khai rộng rãi quy trình sản xuất rau an toàn theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (GAP) đến người sản xuất nhằm đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm cho người dân.

- Đầu tư du lịch trọng tâm, trọng điểm gắn với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc.

- Kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư nhà hàng, khách sạn, các khu du lịch có quy mô lớn đạt tiêu chuẩn nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và du khách.

- Đẩy mạnh xây dựng và phát triển mạng hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị; thu hút các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại, dịch vụ quan trọng như Trung tâm hội chợ triển lãm.

2.4. Tiêu chuẩn Số thuê bao internet (băng rộng cố định và băng rộng di động)

* Mục tiêu phấn đấu:

Tiêu chuẩn	Thang điểm	Tiêu chuẩn đô thị loại IV	Hiện trạng đến năm 2020		Phấn đấu đến năm 2025	
			Đạt	Điểm	Đạt	Điểm
Số thuê bao internet	0,75÷1,0	10,5÷≥14	13,20	0,75	14,00	1,00

(băng rộng cố định và băng rộng di động) (Số thuê bao internet/100dân)						
--	--	--	--	--	--	--

* Giải pháp và tổ chức thực hiện:

- Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông:

+ Duy trì số lượng thuê bao điện thoại, internet như hiện nay, đồng thời phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ internet.

+ Khuyến khích các nhà cung cấp mạng tiếp tục phát triển mạng lưới và dịch vụ theo thứ tự ưu tiên các dịch vụ mũi nhọn di động, băng rộng, công nghệ thông tin, giá trị gia tăng. Bên cạnh việc tiếp tục mở rộng và nâng cao tính chuyên nghiệp, cần đẩy mạnh các hoạt động để cải thiện chất lượng chăm sóc khách hàng.

3. Duy trì kết quả đạt được 05 tiêu chuẩn hiện đã đạt nhưng số điểm còn thấp.

3.1. Tiêu chuẩn vị trí, chức năng, vai trò:

Giữ nguyên: Là trung tâm trung tâm hành chính cấp huyện, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3.2. Tiêu chuẩn Chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

Duy trì tốc độ phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng đi đôi với phát triển theo chiều sâu các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản theo mục tiêu đề ra.

3.3 Tiêu chuẩn đất dân dụng:

* Hiện trạng:

Tiêu chuẩn	Thang điểm	Tiêu chuẩn đô thị loại IV	Hiện trạng đến năm 2020		Phấn đấu đến năm 2025	
			Đạt	Điểm	Đạt	Điểm
Đất dân dụng (m ² /người)	0,75÷1,0	42,7÷54,6	128,61	0,75	58,46	0,75

Theo tỷ lệ tăng dân số chung của thị trấn thì khi dân số toàn thị trấn (*mục 1.1. Dân số toàn đô thị*) đạt 25.000 người thì đất dân dụng đạt 58,46m²/người, vượt tiêu chuẩn tối đa là 54,6m²/người nên đạt điểm tối thiểu. Dựa vào tình hình thực tế thì tiêu chuẩn này giữ mức điểm tối thiểu, không phấn đấu đạt điểm tối đa.

3.4. Tiêu chuẩn Đầu mối giao thông:

Giữ nguyên tiêu chí này (Đầu mối giao thông: vùng liên huyện), tuy nhiên cần tập trung nâng cấp hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông hiện có, đưa bốn

xe trung tâm huyện vào hoạt động tạo điều kiện cho các nhà xe mở tuyến từ huyện đi liên huyện, liên tỉnh.

3.5. Tiêu chuẩn Công trình kiến trúc tiêu biểu :

* Hiện trạng:

Tiêu chuẩn	Thang điểm	Tiêu chuẩn đô thị loại IV	Hiện trạng đến năm 2020		Phấn đấu đến năm 2025	
			Đạt	Điểm	Đạt	Điểm
Công trình kiến trúc tiêu biểu (Cấp tỉnh - Quốc gia)	1,5÷2,0	Công trình cấp tỉnh ÷ Công trình cấp Quốc gia	1 công trình cấp tỉnh	1,5	Giữ nguyên di tích cấp tỉnh	1,5

Sa Thầy có Khu di tích chiến thắng Kleng công nhận là di tích lịch sử cấp tỉnh. Dự kiến đến năm 2025 trên địa bàn thị trấn không có công trình đạt công trình kiến trúc tiêu biểu cấp Quốc gia nên giữ nguyên tiêu chí này.

4. Nguồn lực triển khai thực hiện

Giai đoạn từ nay đến năm 2025 nguồn lực cần để xây dựng và phát triển thị trấn Sa Thầy cơ bản đạt đô thị loại IV vào cuối năm 2025 khoảng 228,61 tỷ đồng. Trong đó dự kiến các nguồn lực như sau:

- Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ: 32 tỷ đồng.
- Ngân sách huyện 116,61 tỷ đồng (*Vốn bố trí trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, vốn sự nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác*).
- Nguồn vốn huy động từ xã hội hóa (*Nhà đầu tư và người dân đóng góp*): 80 tỷ đồng.

(Kèm theo Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 05-ĐA/HU ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Huyện ủy Sa Thầy về xây dựng và phát triển thị trấn Sa Thầy cơ bản đạt đô thị loại IV vào cuối năm 2025)

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp thứ 03 xem xét, quyết định (*Có dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện kèm theo*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PCT UBND huyện;
- Lưu VT-LT(05đ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kim Thái